

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

QUỐC HỘI

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 44/2010/QH12

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2008

QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 84 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2007/QH12 ngày 12 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2008 và Nghị quyết số 09/2007/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2007 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2008;

Sau khi xem xét Báo cáo số 52/BC-CP ngày 10 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số 1299/BC-UBTCNS12 ngày 10 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội, Báo cáo kiểm toán số 97/BC-KTNN ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Kiểm toán Nhà nước, ý kiến của các đại biểu Quốc hội và Báo cáo tiếp thu, giải trình số 334/UBTVQH12 ngày 11 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quyết toán ngân sách nhà nước năm 2008,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2008

1. Tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 548.529 tỷ đồng (năm trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi chín tỷ đồng), bao gồm cả số thu chuyển nguồn từ năm 2007 sang năm 2008, thu từ quỹ dự trữ tài chính, thu huy động đầu tư của ngân sách địa phương theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước và thu kết dư ngân sách địa phương năm 2007;

2. Tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 590.714 tỷ đồng (năm trăm chín mươi nghìn, bảy trăm mười bốn tỷ đồng), bao gồm cả số chi chuyển nguồn từ năm 2008 sang năm 2009;

3. Bội chi ngân sách nhà nước là 67.677 tỷ đồng (sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy tỷ đồng), bằng 4.58% tổng sản phẩm trong nước (GDP), không bao gồm số kết dư của ngân sách địa phương.

Nguồn bù đắp bội chi ngân sách nhà nước:

- Vay trong nước: 48.009 tỷ đồng (bốn mươi tám nghìn, không trăm linh chín tỷ đồng);

- Vay ngoài nước: 19.668 tỷ đồng (mười chín nghìn, sáu trăm sáu mươi tám tỷ đồng).

(Theo các phụ lục số 1, 2, 3, 4 và 5 đính kèm).

Điều 2. Giao Chính phủ

1. Thực hiện công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2008 theo quy định. Chỉ đạo các cơ quan trung ương, địa phương và đơn vị xem xét, thực hiện các kiến nghị tại Báo cáo thẩm tra số 1299/BC-UBTCNS12 ngày 10 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách, kết luận và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán số 97/BC-KTNN ngày 06 tháng 5 năm 2010 và của các cơ quan thanh tra, kiểm tra khác.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính - ngân sách không còn phù hợp theo thẩm quyền, nhất là các quy định về tiêu chuẩn, chế độ, định mức chi ngân sách, làm căn cứ để quản lý và điều hành ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Nghiên cứu, trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi kịp thời các luật, pháp lệnh, nghị quyết về tài chính - ngân sách, khắc phục những tồn tại, bất cập đang đặt ra. Trước mắt, quy định cụ thể đối tượng, điều kiện các khoản được chuyển nguồn sang năm sau, điều kiện được tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, thời gian thu hồi tạm ứng, khắc phục tình trạng tạm ứng vốn lớn, chuyển nguồn lớn, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nâng cao hơn nữa chất lượng dự báo, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, bảo đảm dự toán ngân sách nhà nước sát thực tế. Điều hành chi ngân sách nhà nước bám sát dự toán được phê duyệt, đúng thẩm quyền; thực hiện công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác của pháp luật; sử dụng ngân sách, tiền và tài sản nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, giữ vững an ninh tài chính quốc gia.

4. Tăng cường công tác quản lý thu thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp trốn lậu, nợ đọng thuế, bảo đảm thu ngân sách nhà nước đúng, đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật. Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, nhất là các khoản chi phát sinh ngoài dự toán. Thực hiện tốt các quy định của Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm, kịp thời các sai phạm trong quản lý, điều hành ngân sách đã được phát hiện và báo cáo kết quả với Quốc hội khi trình báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2009.

Điều 3. Ủy ban Tài chính - Ngân sách, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban khác của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội và các cơ quan hữu quan theo chức năng và nhiệm vụ của mình, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Quốc hội phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2008./.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2010.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Phú Trọng

Phụ lục số 1
QUYẾT TOÁN THU, CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2008

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán	Quyết toán			So sánh QT/DT (%)
			NSNN	Bảo gồm		
				NSTW	NSDP	
A	B	1	2	3	4	5=2/1
A	THU CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		548.529 (1)	339.856	303.352	
I	Thu theo dự toán Quốc hội	323.000	430.549	288.458	142.091	133,3
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	189.300	240.076	98.451	141.625	126,8
2	Thu từ dầu thô	65.600	89.603	89.603		136,6
3	Thu cân đối NSNN từ xuất khẩu, nhập khẩu	64.500	91.457	91.457		141,8
4	Thu viện trợ không hoàn lại	3.600	9.413	8.947	466	261,5
II	Thu từ quỹ dự trữ tài chính		317		317	
III	Thu huy động đầu tư theo K3 Đ8 Luật NSNN		3.895		3.895	
IV	Kinh phí chuyển nguồn năm 2007 sang năm 2008 để thực hiện cải cách tiền lương	9.080	17.909	17.909		197,2
V	Kinh phí đã xuất quỹ ngân sách năm 2007 chưa quyết toán, chuyển sang năm 2008 quyết toán và số chuyển nguồn năm 2007 sang năm 2008 để chi theo chế độ quy định		70.912	33.489	37.423 (3)	

A	B	1	2	3	4	5=2/1
VI	Thu kết dư ngân sách địa phương năm 2007		24.947		24.947	
VII	<i>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</i>				94.679	
B	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC		590.714 (1)	407.533	277.860	
I	Chi theo dự toán Quốc hội	398.980	452.766	239.853	212.913	113,5
1	Chi đầu tư phát triển	99.730	119.462	45.071	74.391	119,8
2	Chi trả nợ, viện trợ	51.200	58.390	49.546	8.844	114,0
3	Chi thường xuyên	237.250 (2)	252.375 (2)	122.856	129.519	106,4
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	100	159		159	159,0
5	Chi bù lỗ cho doanh nghiệp kinh doanh dầu		22.380	22.380		
6	Dự phòng	10.700				
II	Kinh phí chuyển nguồn năm 2008 sang năm 2009 thực hiện cải cách tiền lương		12.331	12.331		
III	Kinh phí đã xuất quỹ ngân sách năm 2008 chưa quyết toán, chuyển sang năm 2009 quyết toán và số chuyển nguồn năm 2008 sang năm 2009 để chi theo chế độ quy định		125.617	60.670	64.947	
1	Kinh phí đã xuất quỹ ngân sách năm 2008 chưa quyết toán, chuyển sang năm 2009 quyết toán theo chế độ		3.064	3.064		
2	Số chuyển nguồn năm 2008 sang năm 2009 để chi theo chế độ quy định		122.553	57.606	64.947 (4)	